

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2022 (đợt 3) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với các Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch Khoa học và Công nghệ ngành ngân hàng năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp của các Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Biên bản họp các Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp Bộ năm 2022 (đợt 3) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với các Vụ, Cục thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Viện Chiến lược ngân hàng có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm

2022 (đợt 3) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Ngân hàng, Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng; Vụ trưởng các Vụ: Tài chính - kế toán, Chính sách tiền tệ, Pháp chế, Thanh toán, Hợp tác quốc tế; Chánh Thanh tra, giám sát Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 (đợt 3) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

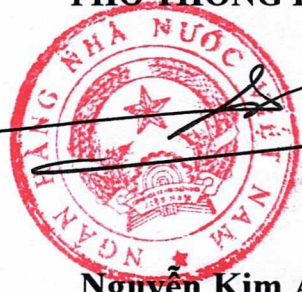
Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Nguyễn Kim Anh;
- Lưu VP, VCL4. NTMThu (17). *kw*

Đính kèm:

- Phụ lục.

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Nguyễn Kim Anh



PHỤ LỤC

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2022 ĐỢT 3
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
ĐỐI VỚI CÁC VỤ, CỤC THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VÀ NHTMCP NHÀ NƯỚC**

(Đính kèm Quyết định số 216.1.../QĐ-NHNN ngày 23.../12.../2022 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
1.	Nghiên cứu hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng tại Luật các tổ chức tín dụng.	ĐTNH.001/22	ThS.Tạ Quang Đôn Vụ trưởng Vụ Pháp chế, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: - Rà soát các quy định của Luật các tổ chức tín dụng (Luật các TCTD) 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD 2017 liên quan đến tổ chức và hoạt động của các TCTD để từ đó phát hiện các nội dung chưa phù hợp, chưa đầy đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của các TCTD và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo việc hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của TCTD, đáp ứng được yêu cầu của Đề án cơ cấu lại các TCTD giai đoạn 2021 - 2025. - Nghiên cứu mô hình tổ chức và hoạt động của các TCTD theo pháp luật của một số quốc gia và thông lệ quốc tế, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.	09	03	250.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				- Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm đảm bảo các TCTD có đầy đủ các quy định để việc tổ chức và hoạt động được thực hiện một cách thống nhất, an toàn không chỉ cho từng TCTD mà còn đảm bảo an toàn cho cả hệ thống. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu tổng quan về tổ chức và hoạt động tương ứng với từng loại hình TCTD. - Rà soát các quy định tại Luật các TCTD về tổ chức và hoạt động của TCTD để chỉ ra: + Các quy định không còn phù hợp cần được bãi bỏ, sửa đổi, thay thế. + Các quy định còn thiếu cần nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện. - Đề xuất, kiến nghị ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định tại Luật các TCTD, đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của các TCTD được thực hiện hiệu quả trong thực tiễn, phù hợp với Đề án cơ cấu lại các TCTD giai đoạn 2021 - 2025. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: Nghiên cứu cần hoàn thành trước 30/4/2023.			

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
2.	Giải pháp phát triển thị trường ngoại tệ từ nay đến năm 2030 đáp ứng các hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam	ĐTNH. 002/22	TS. Phạm Chí Quang Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Dựa trên cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực trạng hoạt động của thị trường ngoại tệ Việt Nam, xác định các yếu tố then chốt đối với việc ổn định và phát triển thị trường, chỉ ra những tồn tại, hạn chế có khả năng ảnh hưởng tiêu cực tới sự phát triển của thị trường, từ đó đưa ra hệ thống các giải pháp quản lý hiệu quả, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa hiện nay và xây dựng định hướng phát triển thị trường ngoại tệ đến năm 2030 nhằm đáp ứng các hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận về khuôn khổ quản lý và phát triển thị trường ngoại tệ theo tiêu chí chung của các tổ chức uy tín như IMF, WB, OECD, từ kinh nghiệm quốc tế của các quốc gia phát triển và các nghiên cứu đã được thực hiện; - Đánh giá thị trường ngoại tệ Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2011- 2020, chỉ ra những hạn chế cũng như những tồn tại cần khắc phục; - Đề xuất định hướng và biện pháp chính sách phát triển thị trường ngoại tệ phù hợp với xu hướng kinh tế quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam nhằm củng cố sự phát triển lành mạnh của hệ thống ngân hàng và nền kinh tế trong thời kỳ mới.	12	03	250.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
3.	Quản trị Quỹ tín dụng nhân dân - Thực trạng và đề xuất chính sách nhằm đảm bảo hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn, ổn định, phù hợp với thông lệ quốc tế	ĐTNH. 003/22	ThS. Hoàng Việt Dũng Phó Cục trưởng, Cục III, Cơ quan TTGS Ngân hàng, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu những lý luận chung về quản trị ngân hàng, quản trị đối với loại hình tổ chức tín dụng (TCTD) là HTX; phân tích đánh giá thực trạng về tổ chức và hoạt động của hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) hiện nay, đặc biệt là công tác quản trị; tham chiếu công tác quản trị đối với loại hình TCTD là hợp tác xã (HTX), các mô hình tương tự đang hoạt động thành công trên thế giới. Từ đó đề tài đưa ra các giải pháp đổi mới quản trị QTDND, trong đó tập trung khuyến nghị chính sách để sửa đổi hệ thống pháp lý có liên quan. Nội dung nghiên cứu: - Những lý luận chung về quản trị ngân hàng, quản trị đối với loại hình tổ chức tín dụng (TCTD) là hợp tác xã (HTX); đặc điểm, nguyên tắc, cơ cấu tổ chức của QTDND, áp dụng quản trị QTDND tốt nhằm đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả đúng tôn chỉ mục đích, nguyên tắc của mô hình TCTD là HTX; - Đánh giá toàn diện thực trạng quản trị QTDND thông qua: Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và bộ phận nghiệp vụ; Các hoạt động quản trị của QTDND; giám sát của thành viên trong việc tham gia quản trị, kiểm soát, điều hành và tham gia Đại hội thành viên giám sát hoạt động của QTDND; - Những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quản trị,	12	03	210.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				điều hành, kiểm soát của QTDND (từ thực tiễn và xu hướng phát triển, từ các quy định của pháp luật hiện hành) làm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của QTDND; - Nghiên cứu, tìm hiểu thông lệ quốc tế về quản trị đối với loại hình TCTD là HTX, các mô hình TCTD là HTX tương tự đang hoạt động thành công trên thế giới; - Đề xuất các giải pháp đổi mới quản trị QTDND, phù hợp với thông lệ quốc tế, trong đó tập trung khuyến nghị chính sách để sửa đổi hệ thống pháp lý có liên quan nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của hệ thống QTDND. <i>Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:</i> Đề tài cần thực hiện khảo sát trên diện rộng và sâu để đánh giá đầy đủ các khía cạnh hoạt động của QTDND; xem xét các vấn đề trong vai trò và trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương và NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố... để nhận diện trùng và đúng các vấn đề còn tồn tại cần phải xử lý. Theo đó: - Xây dựng Bảng tiêu chí đánh giá, các phiếu điều tra, khảo sát các đơn vị liên quan gồm: + Người làm công tác quản lý: Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng (CQTTGSNH), NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố, chính quyền địa phương. + Các cơ quan /tổ chức hỗ trợ hệ thống QTDND: Hiệp hội QTDND, Ngân hàng Hợp tác xã, Bảo hiểm tiền gửi			

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Việt Nam. + Các QTDND (HĐQT, BKS, Giám đốc, các cán bộ nghiệp vụ, thành viên của QTDND) và người dân sinh sống trên địa bàn. - Khảo sát thực tế một số địa phương.			
4.	Kết nối tài chính - tiền tệ của Trung Quốc với các nước ASEAN và đề xuất đối với Việt Nam	ĐTNH. 006/22	ThS. Khuong Thanh Hà Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Cung cấp một cái nhìn tổng quan, dưới góc độ khách quan, khoa học về tổng thể các chiến lược, sáng kiến và chính sách kết nối tài chính - tiền tệ giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á (ASEAN) trong những năm gần đây và sự tham gia của từng quốc gia ASEAN, trên cơ sở đó đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Bối cảnh và các chiến lược của Trung Quốc; - Hợp tác tài chính Trung Quốc - ASEAN; - Những vấn đề đặt ra cho Việt Nam: Phân tích và đánh giá khả năng và các tác động của các mức độ tham gia khác nhau của Việt Nam vào một số cơ chế hợp tác khu vực với Trung Quốc; - Đề xuất một số nhiệm vụ về nghiên cứu, dự báo và xây dựng/triển khai kế hoạch hợp tác tài chính với Trung Quốc. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:	12	03	230.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				- Nhóm nghiên cứu triển khai dưới dạng đề tài và sản phẩm đầu ra (tờ trình Chính phủ đề xuất quan điểm, chiến lược của NHNN về vấn đề kết nối tài chính, tiền tệ của Trung Quốc với các nước ASEAN). - Đề tài nên tập trung vào phần kinh nghiệm quốc tế của các nước đối với vấn đề kết nối tài chính, tiền tệ với Trung Quốc. - Phân tích thực trạng kết nối tài chính, tiền tệ của Trung Quốc với Việt Nam để từ đó đề xuất giải pháp để ứng xử phù hợp, trả lời được câu hỏi: có thực hiện kết nối tài chính - tiền tệ hay không? thực hiện theo lộ trình như thế nào? thực hiện với các điều kiện kèm theo nào? Phương thức tổ chức thực hiện: Nhóm nghiên cứu có thể phối hợp với các tổ chức, cá nhân ngoài ngành Ngân hàng trong trường hợp cần thiết.			
5.	Thực trạng và giải pháp thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Châu Phi trong lĩnh vực ngân hàng.	ĐTNH. 007/22	ThS. Đào Thúy Hằng Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Cung cấp một cái nhìn tổng quan về thực trạng, khó khăn trong hợp tác ngân hàng, đặc biệt trong lĩnh vực thanh toán giữa hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam và châu Phi, kinh nghiệm của các nước đã thành công trong việc phát triển hoạt động thanh toán và các hoạt động khác (ví dụ: ngân hàng đại lý) với thị trường châu Phi, từ đó đưa ra các giải pháp	12	03	220.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				để thúc đẩy quan hệ hợp tác ngân hàng giữa Việt Nam và các nước Châu Phi. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu thực trạng hợp tác ngân hàng nói chung và thực trạng hợp tác trong lĩnh vực thanh toán của các NHTM Việt Nam với hệ thống NHTM các nước Châu Phi; - Nghiên cứu các quy định, chính sách về quản lý tiền tệ cũng như tập quán thanh toán tại một số quốc gia tiêu biểu khu vực châu Phi; - Nghiên cứu về chính sách và khả năng gia nhập một số tổ chức tài chính khu vực (Ngân hàng phát triển châu Phi, Ecowas...) để huy động nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án hợp tác 3 bên; - Nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia đã thành công trong hoạt động thanh toán với thị trường châu Phi; - Đề xuất các giải pháp để thúc đẩy quan hệ hợp tác ngân hàng giữa Việt Nam và các nước châu Phi liên quan đến thúc đẩy quan hệ giữa các cơ quan quản lý tiền tệ, quan hệ giữa hệ thống ngân hàng thương mại hai nước, đặc biệt trong hoạt động thanh toán song phương. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Về nội dung nghiên cứu, thanh toán chỉ là vấn đề đầu tiên của hoạt động ngân hàng, vì vậy, khi nghiên cứu, đề tài cần mở rộng ra các vấn đề khác như ngân hàng			

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				đại lý... - Khi nghiệm thu, đề tài cần có thêm báo cáo đề xuất với Ban lãnh đạo NHNN, trong đó bao gồm các vấn đề: (i) Những việc có thể làm ngay đối với NHNN và các TCTD (bao gồm NHTMNN và NHTMCP) mà không phụ thuộc vào tăng trưởng và quan hệ kinh tế với các nước khác, (ii) về lâu dài, quan hệ ngân hàng giữa Việt Nam và các nước châu Phi cần phát triển như thế nào? Phương thức tổ chức thực hiện: Trong quá trình triển khai, nhóm nghiên cứu cần mời thêm thành viên đến với Vụ Thanh toán, Bộ Ngoại giao.			
6.	Xây dựng tiêu chuẩn và khung năng lực cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trọng tâm trong hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần và khung chương	ĐTNH. 021/22	TS. Bùi Văn Hải Phó Cục trưởng Cục IV, Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng tiêu chuẩn và khung năng lực cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trọng tâm của các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP), rà soát các quy định pháp luật của Việt Nam về tiêu chuẩn, điều kiện đối với một số vị trí, chức danh trụ cột của NHTMCP, trên cơ sở đó đề xuất bộ tiêu chí đối với các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn chủ chốt và khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn chủ chốt. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận và thông lệ quốc tế trong xác định các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trọng tâm của các	12	03	250.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
	trình đào tạo, bồi dưỡng cho các vị trí đó			NHTMCP. - Đánh giá thực trạng các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định nội bộ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trọng tâm của các NHTMCP; đánh giá, so sánh với thông lệ quốc tế và các yêu cầu phát triển các NHTMCP đặt ra tại Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. - Xây dựng bộ tiêu chí về điều kiện, tiêu chuẩn và năng lực đối với các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trọng tâm của các NHTMCP; Đề xuất khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, chuyên môn chủ chốt. - Đề xuất giải pháp và lộ trình triển khai thực hiện trong toàn hệ thống, tập trung vào các nhóm giải pháp đối với: (i) Các cơ quan quản lý, (ii) Các NHTMCP, (iii) Các đơn vị/vấn đề liên quan khác. Phương thức tổ chức thực hiện: - Phạm vi nghiên cứu tập trung vào các NHTMCP trong nước. Rà soát, kế thừa các kết quả công tác/kết quả nghiên cứu đã triển khai tại một số đơn vị NHNN (Vụ TCCB, Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng, Vụ Hợp tác quốc tế...), nhất là các nghiên cứu đã phối hợp với các tổ chức quốc tế triển khai thực hiện.			

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				- Thành phần nhóm nghiên cứu: Cơ quan TTGS chủ trì, phối hợp Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Chiến lược Ngân hàng, Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng và các NHTM.			
7.	Fintech tại Việt Nam - Thực trạng, xu hướng phát triển và khuyến nghị chính sách	ĐTNH. 022/22	TS. Cấn Văn Lực Giám đốc Viện Đào tạo và nghiên cứu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng fintech tại Việt Nam hiện nay, dự báo xu hướng phát triển của fintech, nhận diện tiềm năng, cơ hội và thách thức, rủi ro trong lĩnh vực fintech giai đoạn 2021-2030, trên cơ sở đó đề xuất các vấn đề về chính sách phát triển, quản lý và giám sát đối với fintech và gợi ý hướng hợp tác, phát triển đối với các TCTD và các tổ chức khác (công ty chứng khoán, bảo hiểm, quản lý quỹ...) tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu thực trạng, mức độ phát triển của fintech tại Việt Nam trong 6 lĩnh vực theo phân nhóm của BIS (2020): (i) huy động vốn và cho vay trực tuyến (thuộc ngân hàng số - digital banking), (ii) huy động vốn cộng đồng (crowd funding, gắn với đầu tư chứng khoán và BDS), (iii) tư vấn đầu tư tự động (thuộc mảng quản lý tài sản), (iv) thanh toán số và tiền điện tử, (v) công nghệ bảo hiểm (insurtech), (vi) hoạt động tài chính liên quan đến tiền kỹ thuật số. Tại mỗi lĩnh vực, đánh giá mức độ đầu tư, phát triển, sự cạnh tranh, hợp tác giữa các công ty fintech và các tổ chức tài chính truyền thống. - Đánh giá, dự báo những xu hướng phát triển của fintech trên thế giới và tại Việt Nam trong thời gian tới,	12	03	250.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				qua đó, nhận diện tiềm năng, cơ hội và thách thức (giai đoạn 2021-2030) đối với lĩnh vực fintech. - Khuyến nghị về chính sách phát triển, quản lý và giám sát đối với fintech; gợi ý hướng hợp tác, phát triển đối với các TCTD, công ty chứng khoán, bảo hiểm, quản lý quỹ... tại Việt Nam.			
8.	Xây dựng giải pháp và lộ trình áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đối với hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam	ĐTNH. 023/22	ThS. Nguyễn Hồng Vân Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), đánh giá tác động đối với hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam để xây dựng giải pháp và lộ trình áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đối với hệ thống các TCTD Việt Nam Nội dung nghiên cứu: - Tổng quan về hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính và Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế IFRS 9; kinh nghiệm quốc tế về áp dụng IFRS cho hệ thống các TCTD. - Thực trạng hệ thống quy định tại Việt Nam, gồm quy định, hướng dẫn về kế toán; quy định về đo lường, đánh giá giá trị công cụ tài chính của TCTD; So sánh sự khác biệt giữa quy định hiện hành của Việt Nam với yêu cầu khi áp dụng IFRS; Đánh giá thực trạng và khả năng áp dụng IFRS của các TCTD Việt Nam; Đánh giá tác động của việc áp dụng IFRS đối với các TCTD. - Đề xuất giải pháp và lộ trình áp dụng IFRS cho hệ thống các TCTD tại Việt Nam.	18	03	290.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Yêu cầu đối với kết quả: - Các đề xuất, kiến nghị phải phù hợp với Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD giai đoạn 2021-2025. - Cần bổ sung ý kiến của các công ty kiểm toán liên quan đến ngành ngân hàng (đặc biệt tập trung vào việc phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro...) và của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế. - Nội dung nghiên cứu cần đưa ra được phương pháp và cách thức đo lường, đánh giá tác động (chi phí và lợi ích). - Lộ trình và khuyến nghị áp dụng cần phân loại theo từng nhóm ngân hàng. Phương thức tổ chức thực hiện: - Đối với tính cấp thiết của đề tài: cần rà soát và cập nhật bối cảnh, tình hình hiện tại như: Những chủ trương mới về hoàn thiện hệ thống kế toán; Chiến lược phát triển ngành ngân hàng; Định hướng tiếp tục tái cơ cấu hệ thống các TCTD giai đoạn 2021-2025; Những khuyến nghị của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm và các công ty kiểm toán quốc tế... - Đề tài cần đánh giá tác động của việc áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế đến các TCTD, trong đó cần đưa ra phương pháp và cách thức đo lường, đánh giá tác động (chi phí và lợi ích) và giải pháp để hạn chế			

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				các tác động đó. - Cần xác định rõ phạm vi nghiên cứu của đề tài là toàn bộ các chuẩn mực tài chính kế toán hay chỉ nghiên cứu riêng đối với chuẩn mực IFRS9.			
9.	Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH. 024/22	TS. Lê Anh Xuân Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào các NHTM. Nội dung nghiên cứu: - Cơ sở lý luận về quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các NHTM; Thông lệ quốc tế về quản trị kết quả đối với các doanh nghiệp, ngân hàng có vốn nhà nước. - Thực trạng quản lý vốn nhà nước và đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các NHTM do NHNN quản lý; khó khăn, vướng mắc khi NHNN vừa là cơ quan quản lý vừa là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các TCTD. - Phương hướng và giải pháp hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào các NHTM. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu: - Bộ tiêu chí cần đánh giá được vai trò, hiệu quả, trách nhiệm của bộ phận phê duyệt kế hoạch, chỉ tiêu kinh	12	03	280.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				doanh (Vụ TCKT) và của người đại diện vốn nhà nước tại các NHTM. - Nội dung nghiên cứu cần làm rõ những hạn chế, bất cập, thiếu phù hợp thực tế của hệ thống các chỉ tiêu hiện hành. Phương thức tổ chức thực hiện: - Thành viên nhóm nghiên cứu cần có thêm đại diện của các NHTM. - Thuyết minh đề tài cần làm rõ đặc thù của NHTMNN so với DNNN: tham khảo các bộ tiêu chí phù hợp của Ngân hàng thanh toán quốc tế - BIS, của NHTW các nước, mô hình CAMELS, thông tư 52/2018/TT-NHNN (bộ tiêu chí của OECD phù hợp với các doanh nghiệp mà không phù hợp với ngân hàng); bổ sung thêm các tiêu chí đối với các NHTM niêm yết như P/E, P/B, EPS. Ngoài ra, cần tách bạch việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với nhiệm vụ kinh doanh trong việc xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại các ngân hàng thương mại Việt Nam.			
10.	Xây dựng mô hình ngân hàng số nhằm phát triển dịch vụ bán lẻ.	ĐTNH. 026/22	Ông Nguyễn Chiến Thắng Giám đốc Trung tâm Ngân hàng số, Ngân hàng TMCP	Mục tiêu nghiên cứu: - Đưa ra bức tranh tổng quát về mô hình ngân hàng số, dịch vụ ngân hàng bán lẻ trên thế giới, khu vực và tại Việt Nam. - Nghiên cứu, đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng đối với các sản phẩm dịch vụ bán lẻ được cung	12	03	200.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
			Đầu tư và Phát triển Việt Nam	ứng qua mô hình ngân hàng số do các Ngân hàng thương mại Việt Nam (NHTM) cung cấp. - Phân tích vị thế cung ứng dịch vụ bán lẻ của NHTM Việt Nam so với các NHTM quốc tế và các công ty Fintech. - Đề xuất chiến lược xây dựng mô hình ngân hàng số nhằm phát triển dịch vụ bán lẻ cho các NHTM Việt Nam và gợi ý chính sách cho các cơ quan quản lý. Nội dung nghiên cứu: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận ngân hàng số và về dịch vụ bán lẻ. - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế trong việc triển khai ngân hàng số nhằm phát triển dịch vụ bán lẻ của ngân hàng. - Đánh giá thực trạng phát triển ngân hàng số và chất lượng dịch vụ bán lẻ của một số NHTM Việt Nam thông qua mô hình ngân hàng số. - Đề xuất chiến lược tổng thể phát triển mô hình ngân hàng số nhằm phát triển dịch vụ bán lẻ cho các NHTM Việt Nam. - Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan quản lý về việc phát triển mô hình ngân hàng số nhằm phát triển dịch vụ bán lẻ cho các NHTM Việt Nam. Yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu:			

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Kết quả nghiên cứu của đề tài cần đưa ra gợi ý chính sách, các quy định pháp lý đối với cơ quan quản lý nhà nước. Phương thức tổ chức thực hiện: Trong quá trình triển khai, cần bổ sung thành viên đến từ Vụ Thanh toán, Cục Công nghệ thông tin tham gia đề tài.			
11.	Xây dựng Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	ĐANH.001/22	ThS. Nguyễn Thị Thu Trưởng phòng, Vụ Thanh toán, NHNN	Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu đánh giá thực trạng hệ thống thanh toán Việt Nam hiện nay, xác định cơ hội, xu hướng phát triển và những vấn đề khó khăn, thách thức, làm căn cứ đề xuất xây dựng Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam (dự kiến trong khoảng thời gian từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030). Nội dung nghiên cứu: - Đánh giá thực trạng về hệ thống thanh toán tại Việt Nam; - Xu hướng và thực tiễn phát triển hệ thống thanh toán tại một số quốc gia, khu vực trên thế giới; - Phân tích xu hướng phát triển, cơ hội và thách thức trong phát triển các hệ thống thanh toán tại Việt Nam; - Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy, phát triển các hệ thống thanh toán tại Việt Nam từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phương thức tổ chức thực hiện: Trong quá trình triển khai, cần bổ sung thành viên của nhóm nghiên cứu đến từ Cục Công nghệ thông tin, Sở	12	03	240.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Chủ nhiệm	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện từ nguồn NHNN (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				Giao dịch, Vụ Thanh toán và các Ngân hàng thương mại.			

Ghi chú:

- Kinh phí được duyệt khoán chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp Bộ năm 2022 bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ và các thành viên tham gia, và tối đa 5% chi phí quản lý chung nhiệm vụ (nếu có); không bao gồm kinh phí nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.
- Kinh phí nghiệm thu được bố trí từ nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng.
- Kinh phí của NHNN cấp thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2021 để thực hiện 06 nhiệm vụ là 2.670.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn). ॥